

NỘI DUNG TIN BÀI ĐĂNG KÝ

1. Chuyên mục đăng tin: Bản tin pháp luật số 10 năm 2019.
2. Nội dung tin bài: Văn bản có hiệu lực từ tháng 10 năm 2019

Trong tháng 10/2019 các chính sách mới có thay đổi liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gồm: 02 Nghị định, 03 Thông tư. Bộ phận Thanh tra - Pháp chế thuộc phòng Tổng hợp tóm tắt trích dẫn, đăng tải các văn bản trên để người lao động trong Công ty được biết, tham khảo, phục vụ công tác.

DANH SÁCH VÀ NỘI DUNG ĐĂNG BÀI BẢN TIN PHÁP LUẬT

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Hiệu lực văn bản
Nghị định			
01	Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng	14/8/2019	01/10/2019
02	Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp	30/8/2019	15/10/2019
Thông tư			
01	Thông tư số 57/2019/TT-BTC ngày 26/8/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế xử lý rủi ro của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.	26/8/2019	15/10/2019
02	Thông tư số 48/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp	08/8/2019	10/10/2019

03	Thông tư số 15/2019/TT-BCT ngày 26/8/2019 của Bộ Công thương về việc sửa đổi Khoản 1 và Khoản 4 Điều 12 của Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công thương quy định trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực	26/8/2019	15/10/2019
----	--	-----------	------------

Tóm tắt và trích dẫn

I. Nghị định.

1. Nghị định số 68/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Theo đó tổng mức đầu tư xây dựng được xác định dựa trên 08 khoản chi phí gồm: Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư; Chi phí xây dựng các công trình, hạng mục của dự án; Chi phí thiết bị mua sắm; Chi phí quản lý dự án; Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; Chi phí khác gồm các chi phí cần thiết để thực hiện dự án; Chi phí dự phòng.

Việc điều chỉnh tổng mức đầu tư được thực hiện cùng với việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng và phải tổ chức điều chỉnh khi phát sinh chi phí vượt tổng mức đầu tư.

Trường hợp chỉ điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí gồm cả chi phí dự phòng do điều chỉnh giá theo chỉ số giá tăng so với chỉ số giá tính trong chi phí dự phòng trượt giá của tổng mức đầu tư nhưng không làm vượt tổng mức đầu tư đã phê duyệt thì chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh và trình người có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp làm tăng chi phí của dự án, dự án chậm tiến độ gây thất thoát, lãng phí do quyết định thực hiện dự án khi kế hoạch vốn không phù hợp với kế hoạch thực hiện dự án thì người quyết định đầu tư, chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Nghị định số 71/2019/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp.

Mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân trong lĩnh vực hóa chất là 50 triệu đồng, lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp là 100 triệu đồng. Các mức phạt cụ thể đối với hành vi vi phạm do cá nhân thực hiện trong một số trường hợp như sau:

Phạt tiền từ 20 – 25 triệu đồng đối với cá nhân không có trang thiết bị, phương tiện ứng cứu sự cố hóa chất phù hợp với các đặc tính nguy hiểm của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh và cất giữ hóa chất nguy hiểm theo kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đã được phê duyệt.

Đặc biệt, phạt tiền từ 40 – 50 triệu đồng trong trường hợp hàng hóa là tiền chất công nghiệp vi phạm có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với cá nhân có hành vi xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp nhưng không có giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hoặc giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu đã hết thời hạn.

Các mức phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân. Bên cạnh đó, Nghị định này cũng quy định mức phạt tiền và hình thức xử phạt bổ sung đối với các hành vi vi phạm quy định về Phiếu an toàn hóa chất; vi phạm về khai báo hóa chất nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;...

Ngoài việc hướng dẫn Luật Hóa chất 2007 và Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, Nghị định này còn làm hết hiệu lực Nghị định số 163/2013/NĐ-CP, Nghị định Số 115/2016/NĐ-CP.

II. Thông tư.

1. Thông tư số 57/2019/TT-BTC ngày 26/8/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế xử lý rủi ro của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ được xem xét xử lý rủi ro trong 05 trường hợp sau:

- Khách hàng bị thiệt hại về tài chính, tài sản gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến không trả được nợ (gốc, lãi) đúng hạn theo Hợp đồng nhận nợ bắt buộc đã ký do các nguyên nhân như:

- + Thiên tai, mất mùa, dịch bệnh, hỏa hoạn;
- + Rủi ro chính trị, chiến tranh.

- Khách hàng bị phá sản theo quy định hiện hành;

- Khách hàng không trả được nợ (gốc, lãi) đúng hạn theo Hợp đồng nhận nợ bắt buộc đã ký do:

+ Nhà nước thay đổi chính sách làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng;

+ Gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan khác ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng.

- Khách hàng có khoản nợ xấu (từ nhóm 3 đến nhóm 5) theo kết quả phân loại nợ quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp

Các khoản dự phòng quy định tại thông tư này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ báo cáo năm để bù đắp tổn thất có thể xảy ra trong kỳ báo cáo năm sau; đảm bảo cho doanh nghiệp phản ánh giá trị hàng tồn kho, các khoản đầu tư không cao hơn giá trên thị trường và giá trị của các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

Theo đó, doanh nghiệp không trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản đầu tư ra nước ngoài. Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau: 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng – 01 năm; 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 – 02 năm; 70% giá trị đối với khoản nợ

phải thu quá hạn từ 02 – 03 năm; 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 03 năm trở lên

Về việc dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

- Đối tượng lập dự phòng gồm nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa, hàng mua đang đi đường, hàng gửi đi bán, hàng hóa kho bảo thuế, thành phẩm mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

+ Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính hoặc các bằng chứng hợp lý khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.

+ Là hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

- Mức trích lập dự phòng tính theo công thức sau:

Mức trích dự phòng = Lượng hàng tồn kho thực tế tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm X (Giá gốc hàng tồn kho theo sổ kế toán - Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho)

3. Thông tư số 15/2019/TT-BCT ngày 26/8/2019 của Bộ Công thương về việc sửa đổi Khoản 1 và Khoản 4 Điều 12 của Thông tư 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công thương quy định trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

Sửa đổi quy định về trình tự ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, cụ thể:

Trong trường hợp đơn vị điện lực vi phạm Điều 37 Luật Điện lực và cơ quan ra quyết định xử phạt cũng là cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực đồng thời với quyết định xử phạt.

Bên cạnh đó, trường hợp đơn vị điện lực vi phạm Điều 37 Luật Điện lực và cơ quan ra quyết định xử phạt không phải là cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan ra quyết định xử phạt phải thông báo bằng văn bản để cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

Trường hợp không thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm trả lời bằng văn bản (nêu rõ lý do) cho cơ quan ra quyết định xử phạt.

Biên tập viên
(Chữ ký)

Bộ phận Thanh tra - Pháp Chế
(Chữ ký)

Đỗ Xuân Sơn

Dương Công Hoan

PHIẾU BIÊN TẬP TIN BÀI

1. Biên tập viên: Đỗ Xuân Sơn
2. Ngày biên tập: 28/10/2019.
3. Chuyên mục đăng tin: Bản tin pháp luật số 10 năm 2019.

Kiểm duyệt thông tin:

Thường trực BBT
(*Chữ ký*)

Duyệt đăng tin
(*Chữ ký*)